

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi
trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định một số, nội dung mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-BVHXXH ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 218/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số, nội dung mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16), gồm:

1. Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

2. Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thành lập (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

3. Chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này).

4. Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học (chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết này).

5. Chi hỗ trợ đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật và học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật (chi tiết tại Phụ lục V kèm theo Nghị quyết này).

6. Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đạt giải thưởng cao của khu vực và quốc tế (chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo Nghị quyết này).

7. Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết này).

8. Chi giải thưởng Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị quyết này).

9. Chi giải thưởng Liên hoan Sân khấu Hà Nội mở rộng (chi tiết tại Phụ lục IX kèm theo Nghị quyết này).

10. Chi giải thưởng các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp do thành phố Hà Nội tổ chức (chi tiết tại Phụ lục X kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức đánh giá hiệu quả đối với Nghị quyết được ban hành theo quy định tại Điều 8 của Luật Thủ đô sau 01 năm thi hành; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết này theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 64/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật của thành phố Hà Nội và nội dung chi cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hoá nghệ thuật chuyên nghiệp tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT và DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND; UBND; UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Phụ lục số I	Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội
Phụ lục số II	Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thành lập
Phụ lục số III	Chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức
Phụ lục số IV	Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học
Phụ lục số V	Chi hỗ trợ đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật và học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật
Phụ lục số VI	Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đạt giải thưởng cao của khu vực và quốc tế
Phụ lục số VII	Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn
Phụ lục số VIII	Chi giải thưởng Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội
Phụ lục số IX	Chi giải thưởng Liên hoan Sân khấu Hà Nội mở rộng
Phụ lục số X	Chi giải thưởng các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp do thành phố Hà Nội tổ chức



Phụ lục I

CHI HỖ TRỢ LUYỆN TẬP, HỖ TRỢ BIỂU DIỄN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ VỀ NGHỀ NGHIỆP TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng được hưởng hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn là viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội, trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn các vở diễn, chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; việc hỗ trợ theo lộ trình cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới.

II. MỨC HỖ TRỢ

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của Trung ương, viên chức, người lao động hợp đồng đặc thù về nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội khi tham gia luyện tập, biểu diễn được hỗ trợ thêm theo các mức sau:

1. Hỗ trợ luyện tập tính theo số buổi thực tế luyện tập, gồm các mức sau đây:

a) Mức 200.000 đồng/buổi đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc; người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, dàn nhạc giao hưởng, dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống và các hình thức dàn nhạc khác;

b) Mức 150.000 đồng/buổi đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc, diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn nhạc hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn nhạc hợp xướng; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng, kỹ thuật viên chính sân khấu;

c) Mức 100.000 đồng/buổi đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên múa; hợp xướng viên; nhạc công dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng, kỹ thuật viên sân khấu;

d) Mức 70.000 đồng/buổi đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ công tác luyện tập.

2. Hỗ trợ biểu diễn tính theo số buổi biểu diễn và phục vụ biểu diễn thực tế, gồm các mức sau đây:

a) Mức 400.000 đồng/buổi đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu; diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc; người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, dàn nhạc giao hưởng, dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống và các hình thức dàn nhạc khác;

b) Mức 320.000 đồng/buổi đối với diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn nhạc hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn nhạc hợp xướng; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng, kỹ thuật viên chính sân khấu;

c) Mức 250.000 đồng/buổi đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc; diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên múa; hợp xướng viên; nhạc công dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng, kỹ thuật viên sân khấu;

d) Mức 200.000 đồng/buổi đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ công tác biểu diễn.

3. Ngoài định mức được hưởng theo các nhóm đối tượng nêu trên, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn còn được hỗ trợ thêm như sau:

a) Mức 400.000 đồng/buổi đối với Nghệ sỹ nhân dân.

b) Mức 320.000 đồng/buổi đối với Nghệ sỹ ưu tú.

4. Chế độ hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn được chi trả theo số buổi căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ đã được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt theo phân cấp quản lý.

5. Chế độ hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều vị trí trong cùng một buổi luyện tập hoặc buổi biểu diễn thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất tương ứng với vị trí thực hiện.

7. Số buổi biểu diễn được tính hỗ trợ bao gồm các buổi sơ duyệt, tổng duyệt và biểu diễn chính thức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./



Phụ lục II
CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
NGHỆ THUẬT TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN,
ĐIỆN ẢNH, MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng hưởng hỗ trợ là thành viên Hội đồng nghệ thuật do đơn vị của thành phố Hà Nội thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động theo nhiệm kỳ để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phân tích, đánh giá, nhận định, thẩm định về nội dung, chất lượng nghệ thuật đối với tác phẩm, chương trình trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh. Thành viên Hội đồng nghệ thuật bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên và thư ký Hội đồng.

Các đối tượng hưởng hỗ trợ theo Phụ lục này không đồng thời được hưởng các chế độ, mức chi có cùng nội dung được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, nhằm bảo đảm không trùng lặp trong quá trình thực hiện.

II. MỨC HỖ TRỢ

Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh (tính theo số buổi thực tế), gồm các mức sau đây:

1. Mức 500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.
2. Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.
3. Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Ủy viên Hội đồng nghệ thuật.
4. Mức 200.000 đồng/người/buổi đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật.

“Số buổi thực tế” là các buổi làm việc chính thức của Hội đồng nghệ thuật, được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triệu tập bằng văn bản, giấy mời hoặc thông báo chính thức, bao gồm: (1) Buổi họp Hội đồng để thảo luận, tư vấn, phân tích, đánh giá, thẩm định tác phẩm, nội dung kịch bản, chương trình nghệ thuật, hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; (2) Buổi thẩm định, xét duyệt hoặc nghiệm thu các tác phẩm, chương trình, vở diễn do Hội đồng trực tiếp thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục III

CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, THƯ KÝ, NGƯỜI PHỤC VỤ CÁC CUỘC THI VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC THÀNH PHỐ TỔ CHỨC

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng hưởng hỗ trợ gồm những người tham gia trực tiếp vào công tác chỉ đạo, tổ chức, chấm thi và phục vụ tại các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật của Thành phố, bao gồm: Trưởng Ban Tổ chức, Phó Trưởng Ban Tổ chức; Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên, thư ký, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, người phục vụ, người dẫn chương trình.

II. MỨC HỖ TRỢ

Chi hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức (tính theo số buổi thực tế), gồm các mức sau đây:

1. Ban Tổ chức (không quá 06 người)

- a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.
- b) Mức 350.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.
- c) Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

2. Ban Giám khảo (không quá 07 người)

- a) Mức 1.500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.
- b) Mức 1.300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.
- c) Mức 1.000.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

3. Thư ký, người phục vụ

- a) Thư ký (không quá 02 người): Mức 400.000 đồng/người/buổi.
- b) Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): Mức 300.000 đồng/người/buổi.
- c) Dẫn chương trình (không quá 02 người): 1.000.000 đồng/người/buổi.

4. Đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do cấp xã tổ chức, mức chi hỗ trợ không quá 70% mức chi hỗ trợ cấp Thành phố.

5. Mức chi hỗ trợ đối với Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo của các đơn vị tỉnh, thành khác do Thành phố mời được tính bằng 1,5 lần so với mức chi Ban Giám khảo cùng cấp trong thành phố Hà Nội.

6. Trường hợp một người người phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố, cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục IV

CHI HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC ĐANG CÔNG TÁC TẠI CÁC ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI THAM GIA CÁC LỚP ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng hưởng hỗ trợ

Là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

Viên chức được xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có thời gian công tác liên tục tại đơn vị từ đủ 05 năm trở lên tính đến thời điểm được cử đi đào tạo;

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm công tác liên tiếp gần nhất; không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật;

c) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và quyết định cử đi đào tạo trình độ đại học theo hình thức đào tạo chính quy hoặc vừa làm vừa học;

d) Thuộc một trong các trường hợp sau: (1). Là viên chức có thành tích đạt giải thưởng cá nhân hoặc trực tiếp tham gia sáng tạo tác phẩm, chương trình, tiết mục đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia, quốc tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức hoặc chấp thuận, cử tham dự; (2). Là diễn viên xiếc, diễn viên múa được đơn vị cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc chuyển đổi vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị;

đ) Ngành, chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp đang đảm nhiệm hoặc vị trí việc làm dự kiến bố trí sau đào tạo, bao gồm các chuyên ngành: đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế mỹ thuật sân khấu, diễn viên nghệ thuật truyền thống, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật ánh sáng hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị;

e) Hoàn thành khóa học và được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp hợp pháp;

g) Cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm;

h) Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, viên chức phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định của pháp luật;

Người đứng đầu đơn vị cử viên chức đi học có trách nhiệm rà soát, xác nhận điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được hỗ trợ; bảo đảm việc cử đi đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng, phát triển nguồn nhân lực và bố trí vị trí việc làm của đơn vị sau đào tạo; tổ chức ký cam kết đào tạo, theo dõi quá trình học tập và thực hiện thu hồi kinh phí hỗ trợ đối với trường hợp vi phạm cam kết theo quy định.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi viên chức chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ 01 lần trong suốt thời gian công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội;

b) Không hỗ trợ đối với trường hợp đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ đại học từ ngân sách nhà nước.

4. Hình thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ thông qua đơn vị cử viên chức đi học.

II. MỨC HỖ TRỢ

Mức hỗ trợ: theo mức học phí thực tế nhưng không quá 60.000.000 đồng/người.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục V

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ VỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN BỊ TAI NẠN, SUY GIẢM SỨC KHỎE DO BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT VÀ HỌC NGHỀ MỚI, CHUYỂN NGHỀ KHI KHÔNG CÒN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng hưởng hỗ trợ

Là viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội.

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

Viên chức, người lao động quy định tại khoản 1 Mục này được xem xét hỗ trợ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị tai nạn trong quá trình luyện tập, biểu diễn nghệ thuật dẫn đến suy giảm khả năng lao động theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền;

b) Bị suy giảm sức khỏe do đặc thù nghề nghiệp, không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và được đơn vị sử dụng lao động đánh giá, xác nhận cần bố trí công việc khác hoặc chuyển đổi vị trí việc làm;

c) Không còn đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục hoạt động nghệ thuật theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền, có nhu cầu học nghề mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị;

d) Bị tai nạn nghề nghiệp trong quá trình luyện tập, biểu diễn nghệ thuật dẫn đến mất khả năng tiếp tục hành nghề hoặc phải chấm dứt hoạt động nghệ thuật.

Việc xác định tình trạng tai nạn, mức độ suy giảm khả năng lao động hoặc suy giảm sức khỏe được căn cứ vào hồ sơ y tế, biên bản tai nạn (nếu có), kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần.

II. MỨC HỖ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mức chi
1	Hỗ trợ người bị suy giảm khả năng lao động từ 31% đến dưới 61%, không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và phải chuyển đổi vị trí việc làm hoặc học nghề mới	60.000.000
2	Hỗ trợ người bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, không còn khả năng tiếp tục hoạt động nghệ thuật	90.000.000
3	Hỗ trợ người bị tai nạn nghề nghiệp trong quá trình luyện tập, biểu diễn nghệ thuật, dẫn đến mất khả năng tiếp tục hành nghề hoặc phải chấm dứt hoạt động nghệ thuật	120.000.000

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục VI
CHI THUỞNG BỔ SUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT ĐẠT
GIẢI THƯỞNG CAO CỦA KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Là cá nhân, tập thể hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm người đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn của Thành phố, đơn vị nghệ thuật ngoài công lập, các hội chuyên ngành văn học, nghệ thuật và cá nhân hoạt động nghệ thuật độc lập, được cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội chấp thuận, cử tham dự và đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học.

II. NGUYÊN TẮC THUỞNG BỔ SUNG

Thưởng một lần. Trường hợp cá nhân hoặc tập thể đạt giải thưởng tại nhiều cuộc thi độc lập thuộc các cấp độ khác nhau (thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á) thì được thưởng theo từng thành tích tương ứng tại mỗi cuộc thi. Trường hợp đạt nhiều giải thưởng trong cùng một cuộc thi thì chỉ được nhận một mức thưởng cao nhất.

III. MỨC THUỞNG BỔ SUNG

1. Mức thưởng bổ sung đối với cá nhân đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được hưởng mức thưởng như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A, Cúp Vàng)	Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B, Cúp Bạc)	Huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C, Cúp Đồng)	Giải Khuyến khích
1	Cuộc thi cấp thế giới	117.000.000	93.000.000	70.000.000	47.000.000
2	Cuộc thi cấp Châu lục	93.000.000	70.000.000	47.000.000	23.000.000
3	Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á	70.000.000	47.000.000	23.000.000	12.000.000

2. Đối với tập thể đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học thì mức thưởng gấp 02 lần quy định tại khoản 1 của Mục này.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục VII

CHI THƯỜNG BỔ SUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT ĐẠT GIẢI THƯỞNG CAO TẠI CÁC CUỘC THI, LIÊN HOAN NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP CẤP QUỐC GIA TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Là cá nhân, tập thể hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm người đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn của Thành phố, các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập, hội viên các hội chuyên ngành văn học, nghệ thuật và các cá nhân, tập thể hoạt động nghệ thuật độc lập, được cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội chấp thuận, cử tham dự và đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp cấp quốc gia trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

II. NGUYÊN TẮC THƯỞNG BỔ SUNG

Thưởng một lần. Trường hợp cá nhân hoặc tập thể đạt giải thưởng tại nhiều cuộc thi độc lập khác nhau thì được thưởng theo từng thành tích tương ứng tại mỗi cuộc thi. Trường hợp đạt nhiều giải thưởng trong cùng một cuộc thi thì chỉ được nhận một mức thưởng cao nhất.

III. MỨC THƯỞNG BỔ SUNG

1. Mức thưởng bổ sung đối với tập thể, cá nhân đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành tích Nội dung chi	Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A)	Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B)
1	Tập thể	50.000.000	40.000.000
2	Cá nhân	12.000.000	6.000.000

2. Mức thưởng bổ sung đối với tập thể, cá nhân đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn do Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 của mục này, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành tích Nội dung chi	Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A)	Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B)
1	Tập thể	25.000.000	20.000.000
2	Cá nhân	6.000.000	3.000.000

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục VIII
CHI GIẢI THƯỞNG LIÊN HOAN PHIM QUỐC TẾ HÀ NỘI

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tác phẩm điện ảnh hoặc trực tiếp tham gia sáng tạo tác phẩm điện ảnh đạt giải thưởng tại Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

II. MỨC THƯỞNG

Mức thưởng đối với tác phẩm, tổ chức, cá nhân đạt giải thưởng tại Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Mức thưởng
I	<i>Giải thưởng dành cho tác phẩm</i>	
1	Phim dài về Hà Nội xuất sắc nhất	100.000.000
2	Phim ngắn về Hà Nội xuất sắc nhất	50.000.000
3	Giải của Ban Giám khảo	50.000.000
II	<i>Giải thưởng dành cho các thành phần sáng tạo</i>	
1	Đạo diễn phim xuất sắc	55.000.000
2	Diễn viên chính xuất sắc (nam, nữ)	50.000.000
3	Diễn viên phụ xuất sắc (nam, nữ)	30.000.000
4	Tác giả kịch bản xuất sắc	50.000.000
5	Quay phim xuất sắc	50.000.000
6	Nhạc phim xuất sắc	50.000.000
7	Kỹ xảo hình ảnh xuất sắc	50.000.000
8	Đạo diễn trẻ triển vọng	20.000.000
9	Diễn viên trẻ triển vọng	20.000.000

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Phụ lục IX
CHI GIẢI THƯỞNG LIÊN HOAN SÂN KHẤU HÀ NỘI MỞ RỘNG

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Là các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập và ngoài công lập trong nước; các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia sáng tạo, biểu diễn đạt giải thưởng tại Liên hoan Sân khấu Hà Nội mở rộng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

II. MỨC THƯỞNG

Mức thưởng đối với tác phẩm, đơn vị, tập thể, cá nhân đạt giải tại Liên hoan Sân khấu Hà Nội mở rộng như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Mức thưởng
I	<i>Giải thưởng dành cho vở diễn</i>	
1	Huy chương Vàng, giải Nhất, giải A	50.000.000
2	Huy chương Bạc, giải Nhì, giải B	30.000.000
II	<i>Giải thưởng dành cho các thành phần sáng tạo</i>	
1	Diễn viên đạt huy chương Vàng, giải Nhất, giải A	20.000.000
2	Diễn viên đạt huy chương Bạc, giải Nhì, Giải B	15.000.000
3	Đạo diễn xuất sắc	25.000.000
4	Tác giả kịch bản xuất sắc	20.000.000
5	Thiết kế mỹ thuật xuất sắc	20.000.000
6	Tác giả chuyển thể xuất sắc	20.000.000
7	Nhạc sỹ xuất sắc	20.000.000
8	Biên đạo múa xuất sắc	20.000.000
9	Dàn nhạc xuất sắc	20.000.000

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.



Phụ lục X

**CHI GIẢI THƯỞNG CÁC CUỘC THI, CUỘC VẬN ĐỘNG SÁNG
TÁC TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP
DO THÀNH PHỐ HÀ NỘI TỔ CHỨC**

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Là các tập thể, cá nhân có tác phẩm, công trình đạt giải tại các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp (sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, văn học, kiến trúc) do thành phố Hà Nội tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

II. MỨC THƯỞNG

Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có tác phẩm, công trình đạt giải tại các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp do thành phố Hà Nội tổ chức như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Mức thưởng
1	Giải Nhất, giải A	100.000.000
2	Giải Nhì, giải B	50.000.000
3	Giải Ba, giải C	30.000.000
4	Giải Khuyến khích	20.000.000

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.